**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT...... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS nhận diện được đặc điểm của các loại văn bản và đoạn văn.

- Thực hiện được một số thao tác, yêu cầu (như nhận diện, phân tích, tóm tắt, sơ đồ hoá…) khi đối diện với đoạn văn hay văn bản.

**2. Năng lực**

 **a. Năng lực chung**

 - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

 **b. Năng lực riêng biệt**

 - Năng lực nhận diện và phân tích các loại văn bản và đoạn văn.

 - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Thái độ học tập nghiêm túc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: GIÚP KHỈ VỀ NHÀ*

**1. Văn bản là gì?**

🡪 Là một đơn vị giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết và dạng nói

**2. Chức năng chính của văn bản?**

🡪 Văn bản được dung để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc

**3. Đoạn văn là gì?**

🡪 Là một bộ phận quan trọng của văn bản, có sự hoàn chỉnh tương đối về ý nghĩa và hình thức, gồm nhiều câu, được tổ chức xoay quanh một ý nhỏ. Đoạn văn bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm câu

**4. Kể tên các yếu tố thường có của một văn bản thông tin?**

🡪 Nhan đề, Sapo, đề mục, đoạn văn, tranh ảnh…

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời;*

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** ……..

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được đặc điểm và loại văn bản

- Nhận biết được chức năng đoạn văn trong văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:+ Căn cứ vào sự có mặt hay không có mặt của các phương tiện phi ngôn ngữ, có thể chia văn bản thành mấy loại, kể tên?+ Căn cứ vào nhu cầu giao tiếp, dẫn đến việc hình thành nhiều loại văn bản khác nhau, đó là những loại văn bản nào?+ Theo em, mỗi đoạn văn trong văn bản có chức năng gì? Dựa vào đâu để xác định được chức năng đó?**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **I. Hình thành kiến thức****1. Nhận biết đặc điểm và loại văn bản**Căn cứ vào sự có mặt hay không có mặt của các phương tiện phi ngôn ngữ để xác định tính chất văn bản:+ Văn bản thông thường+ Văn bản đa phương thứcCăn cứ vào nhu cầu giao tiếp, dẫn đến việc hình thành nhiều loại văn bản khác nhau:+ Văn bản thông tin+ Văn bản nghị luận+ Văn bản Văn học**2. Nhận biết chức năng đoạn văn trong văn bản****- Một đoạn văn có thể đảm nhiệm một trong các chức năng:**+ Mở đầu văn bản + Trình bày một khía cạnh nào đó của nội dung chính+ Kết thúc văn bản hoặc mở rộng liên kết vấn đề**- Để xác định đúng chức năng của đoạn văn trong văn bản cần dựa vào:**+ Thứ tự (vị trí)+ Nội dung |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV chia nhóm + Nhóm 1: Bài tập 1+ Nhóm 2: Bài tập 2+ Nhóm 3: Bài tập 3+ Nhóm 4: Bài tập 4**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **Bài tập 1**- Bố cục chặt chẽ, rõ ràng- Cung cấp thông tin cho người đọc về Trái Đất**- Nội dung của Văn bản bao gồm**: vị trí của Trái Đất; sự sống trên Trái Đất; muôn loài trên Trái Đất; con người trên Trái Đất; tình trạng của Trái Đất**Bài tập 2**- Nhan đề- Sapo- Các đề mục- Hình ảnh- Số liệu- Các đoạn văn**Bài tập 3*****- Thông tin từ văn bản:***+Trái đất hành tinh duy nhất trong hệ Mặt trời có sự sống. + Nước là tài nguyên bao phủ 2/3 bề mặt Trái đất. Nhờ có nước sự sống trên Trái đất được duy trì, phát triển phong phú.+ Trái đất là nơi cư trụ của muôn loài động vật từ bậc thấp đến bậc cao.+ Con người trên Trái đất khai thác tài nguyên thiên nhiên một các bừa bãi+ Trái đất đang từng ngày từng giờ bị tổn thương nghiêm trọng***- Thông điệp từ văn bản*:** Con người cần có những suy nghĩ nghiêm túc và hành động tích cực để bảo vệ hành tinh xanh. Đó là vấn đề cấp thiết và cấp bách. **Bài tập 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự đoạn văn trong văn bản** | **Điểm mở đầu và điểm kết thúc của đoạn văn** | **Ý chính của đoạn văn** | **Chức năng của đoạn văn trong văn bản** |
| ***Đoạn 3*** (Trái đất - nơi cư ngụ của muôn loài ) | ***Điểm mở đầu*:** Muôn loài tồn tại trên Trái đất***Điểm kết thúc*:** Tất cả sự sống trên Trái đất đều tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học bí ẩn, lạ lùng | Sự sống trên Trái Đất thật phong phú, muôn màu | Làm rõ nét thêm nội dung của văn bản: Trái đất là cái nôi của sự sống đối với muôn loài |

 |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***- GV yêu cầu học sinh:*** *Em hãy viết đoạn văn 5-7 câu với câu chủ đề: Tình bạn là một tình cảm thiêng liêng và đáng quý trong cuộc sống.*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**